

Bản án số: 28/2021/HS-PT

Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17, 18/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLPT-HS ngày 15/01/2021 đối với các bị cáo Lê Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thị M (Ph), sinh năm 1983 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú T, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Đặng Hữu H (không đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/4/2012 bị Công an phường Phú Tài xử phạt hành chính 7.500.000đ về hành vi chứa bạc;

+ Ngày 21/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 204/2013/HSST, ngày 25/4/2015 chấp hành xong tại trại giam Thủ Đức (đã được xóa án tích).

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Tô Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: Khu phố 2, phường Phú T, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/6/2019, Lê Thị M đến nhà chị Tô Thị H là chị dâu của M để chơi và ngủ lại. Khoảng 20 phút sau, M tỉnh dậy thì phát hiện chị H không có nhà, nhà không có người trông coi, phát hiện trong nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-014.31, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này cầm thế lấy tiền tiêu xài. M dắt xe ra khỏi nhà rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B2-014.31 đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị H đi chợ về thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 86B2-014.31 không còn ở nhà. Chị H có hỏi hàng xóm xung quanh thì được biết khoảng 15 phút trước thì Lê Thị M đã lấy chiếc xe của chị H đi. Sau đó, chị H có liên lạc với M thì M nói mượn chiếc xe đi hát karaoke một chút rồi về. Nhưng sau đó, M đã gặp một người xe ôm tên L (không rõ nhân thân) nhờ cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B2-014.31 vừa chiếm đoạt được, L đồng ý và đem chiếc xe mô tô này đến nhà bà Huỳnh Thị Th (sinh năm: 1961, trú tại thôn Tiên Hiệp, xã Tiên L, thành phố Phan Thiết) để cầm thế được 6.000.000đ. Sau khi cầm thế được chiếc xe mô tô trên thì L quay về đưa cho M số tiền 6.000.000đ và không nhận tiền công từ M. Khoảng 03 ngày sau, chị H gặp M tại vòng xoay Suối Cát để hỏi M về chiếc xe mô tô biển số 86B2-014.31 thì M nói đã cầm thế chiếc xe. Đến ngày 5/7/2019, chị H đã đến Công an phường Phú Tài trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐG ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: *01 chiếc xe mô tô hiệu ATTILA, biển số 86B2-014.31, số máy: VUAA-D013986, số khung: 11ADBD013986 trị giá 15.000.000đ.*

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM ATTILA, biển số 86B2-014.31, số máy: VUAA-D013986, số khung: 11ADBD013986 (thu giữ từ ông Phan Tấn Kh – chồng bà Huỳnh Thị Th).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Tp Phan Thiết đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt:

Bị cáo Lê Thị M 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2020, bị cáo Lê Thị M làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị M vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, lý do bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; chồng bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm nay, đã khắc phục hậu quả cho người mà bị cáo cầm xe và lấy xe trả lại cho bị hại, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã trả số tiền 2.500.000đồng cho bà Huỳnh Thị Th.

- Bị hại Tô Thị H: Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, phải trực tiếp nuôi hai con nhỏ mà chồng thì đã bỏ nhà ra đi, nếu bắt bị cáo đi tù thì con cái bị cáo không ai chăm sóc. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/6/2019, Lê Thị M đến nhà chị Tô Thị H là chị dâu của M chơi và ngủ lại. Khi M tỉnh dậy thì phát hiện nhà chị H không có ai, trong nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-014.31, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe, nên M dắt xe ra khỏi nhà và đi cầm được 6.000.000đ.

[2] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị M: Hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, không phải chuẩn bị từ trước, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để chìa khóa cắm trên ổ khóa xe khi đi ra ngoài nên bị cáo dễ dàng trộm cắp tài sản. Sau khi vụ án bị phát hiện, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường xong cho bà Huỳnh Thị Th 2,5 triệu đồng nên bị cáo có thêm

tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả); xác minh tại địa phương thì thấy bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ sinh năm 2007 (sinh đôi) đang học trường THCS Nguyễn Du, Phan Thiết, chồng của bị cáo không đăng ký kết hôn và đã bỏ nhà ra đi từ nhiều năm nay, nên bị cáo là người trực tiếp và duy nhất nuôi dưỡng chăm sóc các con. Mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích; đã bị xử phạt hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vì phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Nếu bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tha thiết đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M 12 (mười hai) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/3/2021).

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 166/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/3/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA, THA Phan Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quản